

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2017/HSST

Ngày: 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Ngọc Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Học
2. Bà Lê Tuyết Hạnh

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu T - Sinh năm: 1994; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông: Lê Hữu C và bà: Lê Thị P, chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2017 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Ngọc C - Sinh năm: 1995; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Con ông: Lê Ngọc H và bà Lê Thị Y (đều đã chết); chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2016 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Đình V - Sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trần Đình D và bà: Nguyễn Thị N, chưa có vợ; Tiền sự: Không;
Tiền án: 02 tiền án

Ngày 11/10/2012 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Ngày 17/9/2013 bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ra trại ngày 14/9/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2016 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 22h ngày 07/11/2016 Lê Hữu T đi đến khu vực đường liên thôn T, xã H, huyện T thì gặp Lê Ngọc C, Trần Đình V, Trần Văn H. T rủ V, C, H đi về nhà mình ở Thôn T, xã H, huyện T để sử dụng ma túy đá. (*ngôi nhà ngói của gia đình T, bố mẹ đã cho anh trai T tên là C, nhưng vợ chồng anh C đã đi miền Nam từ lâu, hiện T là người trông coi, quản lý ngôi nhà đó*). V, C, H đồng ý. Do chưa có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên V đã đi mua ống hút (*loại dây chuyên nước cho bệnh nhân*) và ống thuốc pilatop mang về nhà T. C đi ra khu vực sân nhà T tìm được một chai nước ngọt loại 24.7 đổ nước vào chai rồi mang vào nhà. T đã lấy nắp chai nhựa có sẵn trong nhà đục một lỗ rồi tiếp tục đục một lỗ trên thân chai, T dùng ống hút V mua về gắn vào thân chai và nắp chai, tiếp tục bẻ gãy hai đầu ống thuốc thủy tinh pilatop gắn vào đoạn ống hút gắn trên thân chai. Chế tạo xong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, T để bộ dụng cụ này lên giường của mình rồi lấy trong người ra một gói ma túy đá cho vào ống thủy tinh của bộ đồ, dùng bật lửa ga có sẵn tại nhà mình đốt lửa để cho H, V, C và mình sử dụng bằng hình thức dùng miệng hút khói ma túy. Khi mỗi người sử dụng được một lượt thì bố của T đến gọi cửa nên T, C, H, V không sử dụng nữa, T đem giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang còn ma túy vào gầm bàn nhà mình rồi mở cửa gần đường cho H, V, C ra ngoài.

Không sử dụng ma túy ở nhà T được nữa C đã xin T bộ dụng cụ đang chứa ma túy để đi nơi khác sử dụng, T đồng ý. C, H, V thống nhất đi về nhà C ở gần đó để tiếp tục sử dụng ma túy (*C đang ở với bà là Lê Thị K*), C rủ T nhưng T không đi, C đi vào nhà cầm bộ dụng cụ này rồi cả ba cùng về nhà C đặt tại giường ngủ của mình rồi C dùng bật lửa có sẵn tại nhà đốt lửa cho V, H và mình cùng sử dụng ma túy. Các đối tượng sử dụng ma túy khoảng hai lần đến khoảng 23h cùng ngày thì bị Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang, thu giữ: một bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy đá (gồm một chai nhựa nhón hiệu 24.7 có nắp màu xanh nhạt được đục 02 lỗ nhỏ, một lỗ ở nắp chai cắm ống hút màu trắng, một lỗ ở thân cắm ống hút

màu trắng ở đầu có gắn ống thủy tinh (*dạng pilatop*) bên trong ống thủy tinh này có bám dính chất màu trắng) và một chiếc bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tại nơi ở của Lê Ngọc C và nơi ở đồ vật của Trần Đình V không thu giữ được đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Lê Hữu T thu giữ một bật lửa ga màu trắng đã qua sử dụng tại giường ngủ và 01 bật lửa ga màu xanh của Lê Hữu T.

Tại bản kết luận giám định số: 1655/MT - PC54 ngày 10/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong hình hộp chữ nhật niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0.019gam có Methamphetamin.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 08/11/2016 tại Công an huyện Tĩnh Gia kết luận mẫu nước tiểu của Lê Ngọc C, Trần Văn H, Trần Đình V đều dương tính với nhóm ATS - là nhóm ma túy thuộc dạng Methamphetamin.

Đối với Trần Văn H là người sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hình chính đối với hành vi trên.

Đối bà Lê Thị K là bà nội của Lê Ngọc C, việc C cùng các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà ở của mình (Bố mẹ C đã chết, C ở cùng bà nội), bà K do già yếu, mắt mờ, tai điếc nên bà không biết sự việc trên nên không xem xét về hành vi của bà.

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT - VKS ngày 13/7/2017 của VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố Lê Hữu T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 197 BLHS; Truy tố Lê Ngọc C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 197 BLHS; Truy tố Trần Đình V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, h khoản 2 Điều 197 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia duy trì công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Hữu T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Lê Ngọc C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, h khoản 2 điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Trần Đình V từ 08 năm đến 09 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Qua phần thẩm vấn công khai tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Hữu T; Lê Ngọc C và Trần Đình V đều khai và thừa nhận:

Vào khoảng 22h ngày 07/11/2016 Lê Hữu T đi đến khu vực đường liên thôn T, xã H, huyện T thì gặp C, V và H. T rủ V, C, H đi về nhà mình để sử dụng ma túy đá và V, C, H đồng ý. Do chưa có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên V đã đi mua ống hút và ống thuốc pilatop. C đi ra khu vực sân nhà T tìm được một chai nhựa loại 24.7 đổ nước vào chai rồi mang vào. T đã lấy nắp chai nhựa có sẵn trong nhà chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, T lấy trong người ra một gói ma túy đá cho vào ống thủy tinh của bộ đồ, dùng bật lửa ga có sẵn tại nhà mình đốt lửa để cho H, V, C và mình sử dụng bằng hình thức dùng miệng hút khói ma túy. Khi mỗi người sử dụng được một lượt thì bố của T đến gọi cửa nên T, C, H, V không sử dụng nữa. T đem giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy đang còn ma túy vào gầm bàn nhà mình rồi mở cửa gần đường cho H, V, C ra ngoài. Không sử dụng ma túy ở nhà T được nữa, C, V, H ra ngoài thống nhất về nhà C sử dụng tiếp, C xin T bộ dụng cụ đang chứa ma túy. C rủ T đi về nhà mình ở gần đó để tiếp tục sử dụng ma túy nhưng T không đi nên cả ba cùng về nhà C đặt tại giường ngủ của mình rồi C dùng bật lửa có sẵn tại nhà đốt lửa cho V, H và mình cùng sử dụng ma túy. Các đối tượng đang sử dụng ma túy đến khoảng 23h cùng ngày thì bị Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của Lê Hữu T thừa nhận có chế tạo dụng cụ để sử dụng ma túy, nhưng không thừa nhận ma túy là của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Ngọc C và Trần Đình V đều khai ma túy là của T và T là người trực tiếp rủ các bị cáo về nhà để sử dụng ma túy và bị cáo cũng không có tài liệu nào chứng minh ma túy không phải của mình. Ngoài ra tại biên bản đối chất giữa H với T, C và V (bút lục 210-221), lời khai của H đều thể hiện ma túy là của T (bút lục 194-205) và đều thể hiện T là người làm dụng cụ, T trực tiếp bỏ ma túy vào dụng cụ và đốt để

mọi người sử dụng. Như vậy khẳng định T là người có ma túy, chế tạo công cụ và người trực tiếp đốt ma túy cho mọi người sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số:1655/MT - PC54 ngày 10/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất tinh thể màu trắng trong hình hộp chữ nhật niêm phong gửi giám định có trọng lượng là 0.019gam có Methamphetamine.

Tại biên bản xét nghiệm nước tiểu ngày 08/11/2016 tại Công an huyện Tĩnh Gia kết luận mẫu nước tiểu của Lê Ngọc C, Trần Văn H, Trần Đình V đều dương tính với nhóm ATS - là nhóm ma túy thuộc dạng Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hình vi nêu trên của bị cáo Lê Hữu T về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 197 BLHS; Lê Ngọc C về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm a khoản 2 Điều 197 BLHS và Trần Đình V về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo điểm a, h khoản 2 Điều 197 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, Hành vi đó là rất nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Các bị cáo phải biết rằng ma túy là hiểm họa, là nguyên nhân gây ra sự suy thoái về đạo đức và cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Là vụ án có ba bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia một thời điểm, do bột phát. T là người khởi xướng, người có ma túy nên có vai trò cao hơn, còn C và V là người có vai trò giúp sức để làm dụng cụ (ống cống) nên có vai trò thấp hơn. Đối với T do chỉ tổ chức một lần nên mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 điều 197 BLHS); đối với C và V đã 02 lần tổ chức cho H sử dụng, ngoài ra V đã tái phạm chưa được xóa án nên cả hai bị xét xử và mức hình phạt theo khoản 2 điều 197 BLHS.

Cần xử cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục là cần thiết.

Tuy nhiên tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo đều thể hiện sự thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Trần Văn H là người sử dụng trái phép chất ma túy Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên miễn xét.

Về vật chứng: 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy và 03 chiếc bật lửa ga là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, hiện nay không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hữu T; Lê Ngọc C và Trần Đình V phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu T: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2017.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc C: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2016.

Áp dụng: Điểm a, h khoản 2 Điều 197; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 20 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình V: 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2016.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá và ba chiếc bật lửa ga đã qua sử dụng. Tất cả đang đựng trong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. (Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi Hình án huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2017/83 ngày 26/7/2017).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc T, C, V mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Tuấn

